

Bản án số: 34/2022/HS-ST  
Ngày: 13-4- 2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đình Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lò Thị Thiêm;

2. Ông Trần Mạnh Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lợi - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Nông Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại phòng xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/TLST- HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn P**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1965; Tại: Huyện TG, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản V, xã C, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn O (đã chết) và bà: Lò Thị B, sinh năm 1928; Bị cáo có vợ là Quàng Thị Th, sinh năm 1964; Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị cơ quan nhà nước nào xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 19/4/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 12 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, Ngày 18/01/2014 chấp hành xong bản án về địa phương sinh sống; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021 đến ngày 05/01/2022 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/01/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Thương, sinh năm 1965. Là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, (có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, Lò Văn P đi bộ từ nhà ở bản Vánh 2, xã C, huyện TG đến khu vực bản X, xã BL, huyện M, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy thì gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng 30 tuổi. Khi gặp nhau do thấy người đàn ông đó trông giống người nghiện ma túy nên P hỏi mua ma túy. Qua trao đổi P đã mua được của người đàn ông đó 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh và 07 viên nén màu hồng là Ma túy tổng hợp được gói bằng nilon màu trắng với giá 200.000đ. Sau khi trao đổi mua bán xong P cầm lấy gói ma túy đó cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi về nhà, người đàn ông bán ma túy cho bị cáo đi đâu bị cáo không biết, việc trao đổi mua bán ma túy chỉ có P và người đàn ông đó biết. Khi về đến nhà, P lấy gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh ra cất giấu dưới gối đầu giường ngủ, còn gói nilon màu trắng đựng 07 viên hồng P mang cất giấu ở đồng gỗ dưới kho nhà P. Đến 08 giờ 10 phút ngày 17/12/2021 khi P đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện TG kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ của P 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi Heroine) và qua khám xét thu giữ của P 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng 07 viên nén màu hồng (nghi ma túy tổng hợp). P khai nhận đó là số ma túy P cất giấu nhằm mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán. Tổ công tác tiến hành mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng đối với Lò Văn P. Sau đó áp giải P về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG để làm rõ hành vi phạm tội.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm P lại vật chứng ngày 17/12/2021 đã xác định vật chứng thu giữ của Lò Văn P gồm:

- Số chất bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng 0,06 gam, trích 0,03 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại có khối lượng 0,03 gam.
- Số viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 0,72 gam, trích 0,13 gam viên nén màu hồng làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại có khối lượng 0,59 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 167/GĐ - PC09 ngày 13/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn P gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.
- Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn P gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn P một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSTG, ngày 15/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện VKSND huyện TG, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại là 0,59 gam Methamphetamine và 0,03 gam Heroine; Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Lò Văn P: Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên. Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG truy tố bị cáo về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Người Bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình, nhân thân của bị cáo, gia đình khó khăn, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do bản thân nghiện ma túy, mặt khác trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì bổ sung vào bản luận cứ bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì tranh luận vì ý kiến của người bào chữa đồng nhất với đề nghị của Viện kiểm sát nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm án, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Khoảng 08 giờ 10 phút, ngày 17/12/2021, khi bị cáo Lò Văn P đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện TG phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh có khối lượng 0,06 gam và 01 gói được gói bằng nilon màu trắng bên trong có 07 (Bảy) viên Methamphetamine có tổng khối lượng 0,72 gam. Số ma túy trên bị cáo khai mua vào thời điểm khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/12/2021 tại khu vực bản X, xã BL, huyện M, tỉnh Điện Biên của một người đàn ông không quen biết, khoảng 30 tuổi

với giá 200.000đ về mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán, nhưng bị cáo chưa kịp sử dụng và bán cho ai thì bị bắt. Động cơ, mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thu lợi trái pháp luật từ việc bán ma túy. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm P xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, các biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo cất giấu 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine đều được quy định trong cùng một điểm thuộc khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng chất ma túy bị cáo cất giấu là 0,78 gam (0,06 gam Heroine + 0,72 gam Methamphetamine = 0,78 gam). Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo dưới mức khối lượng quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện TG nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn On được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện TG. Năm 1984 kết hôn với Quàng Thị Thương và có 03 người con. Bị cáo đã từng bị kết án về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành án về địa phương sinh sống được một thời gian nhưng bản thân bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Việc bị cáo mua ma túy về cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán đã

thể hiện sự công khai coi thường pháp luật của bị cáo để nhằm mục đích thu lợi trái pháp luật từ ma túy. Với hành vi và khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo cần tiếp tục áp dụng hình phạt tù để đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe và giáo dục bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo không có thu nhập ổn định nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST nên bị cáo được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại gồm 0,59 gam Methamphetamine và 0,03 gam Heroine là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Vật chứng còn lại cùng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ P bì cũ dùng để niêm phong dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn P đã được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện TG theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TG.

[8]. Các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo do bị cáo không biết tên và nơi ở của người đó nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TG không có căn cứ để điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên và người bào chữa về hình phạt, tội danh, án phí, vật chứng Heroine và Methamphetamine là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lò Văn P **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 20 (*Hai mươi*) ngày.

**3. Về án phí:** Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**4. Về biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm P bên trong chứa 0,59 gam Methamphetamine và 0,03 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ P bì cũ dùng để niêm P vật chứng thu giữ của Lò Văn P ngày 17/12/2021.

*(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện TG, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2022).*

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/4/2022).

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- Cơ quan CSĐT CA huyện TG;
- Nhà tạm giữ CA huyện TG;
- Bộ phận HSNV Công an huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Đình Hiếu**

